

# Chương 2. Cung - cầu và cân bằng thị trường

1. Tiêu dùng và cầu
2. Sản xuất và cung
3. Cân bằng thị trường

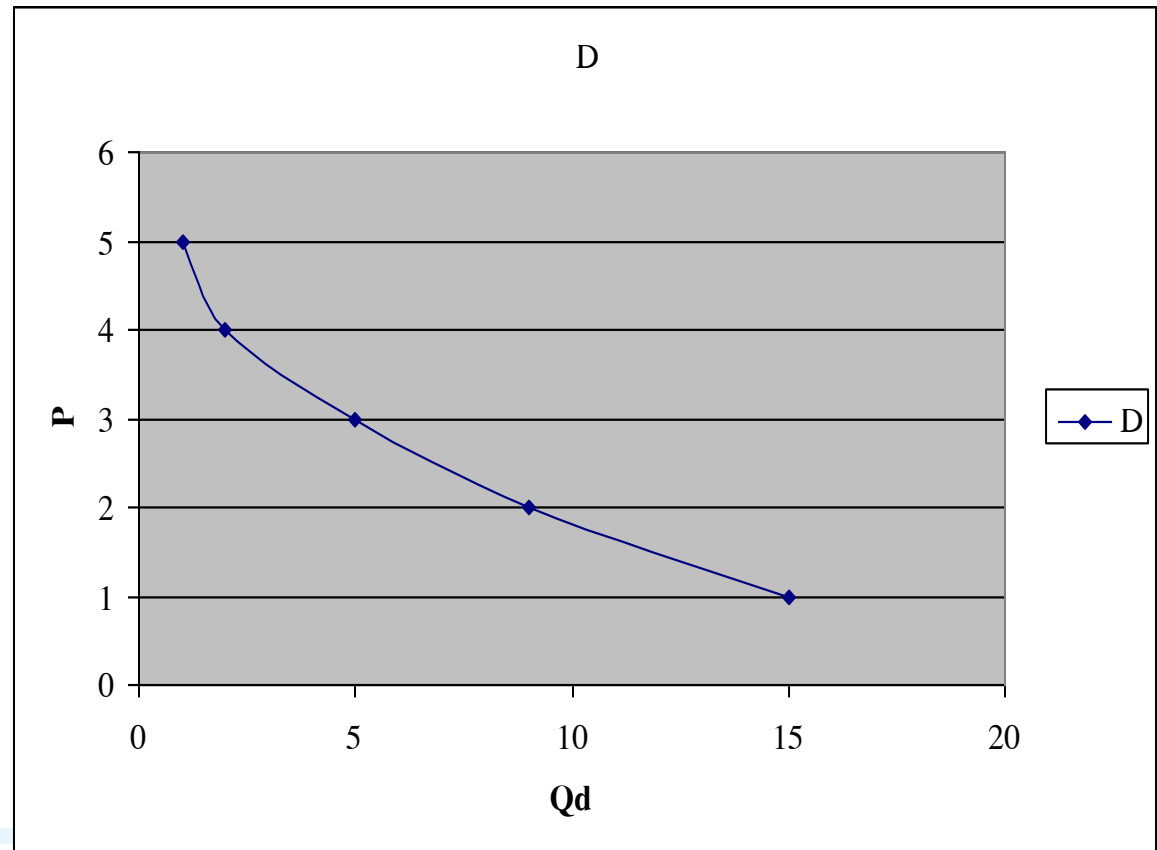
# 1. Tiêu dùng và cầu

## 1.1. Cầu (Mục đích của tiêu dùng)

**Cầu cá nhân** là các số lượng hàng hoá mà người mua có *khả năng và sẵn sàng* mua ở các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian xác định, *ceteris paribus*.

**Biểu cầu**

Cầu về giấy của A	
Giá p	Qd
5	1
4	2
3	5
2	9
1	15



Cầu, lượng cầu mô tả hành vi của người mua.  
Đường cầu là đồ thị biểu diễn luật cầu  
Giá thay đổi gây ra sự *vận động* dọc theo đường cầu.

**Cầu thị trường** là tổng cầu cá nhân.  
Đường cầu thị trường là tổng chiều ngang các đường cầu cá nhân.

**Luật cầu**  $Q_d$  tăng khi  $P$  giảm, *ceteris paribus*.  
Cầu là hàm số phụ thuộc vào giá cả hàng hóa

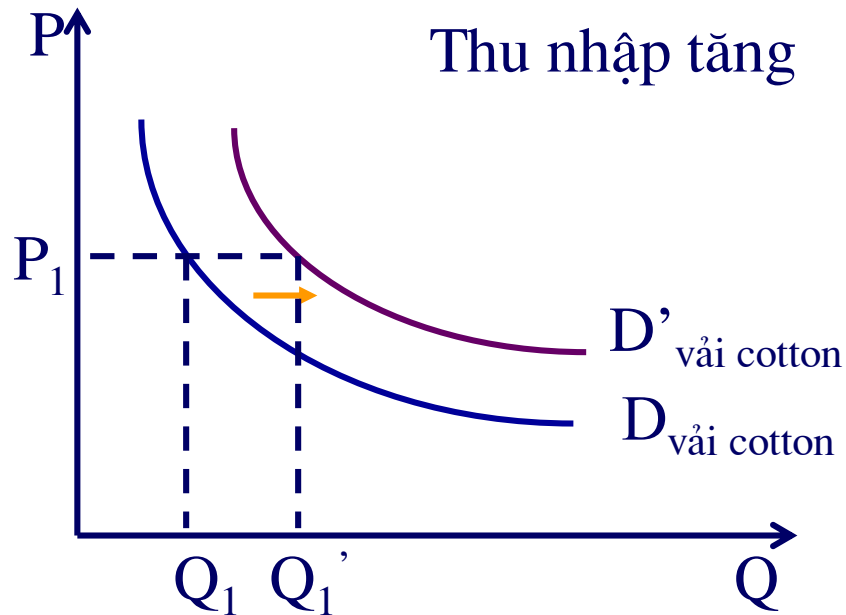
$$Q_D = f(p) \quad \text{hay} \quad Q_D = a - bp$$

## 1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu

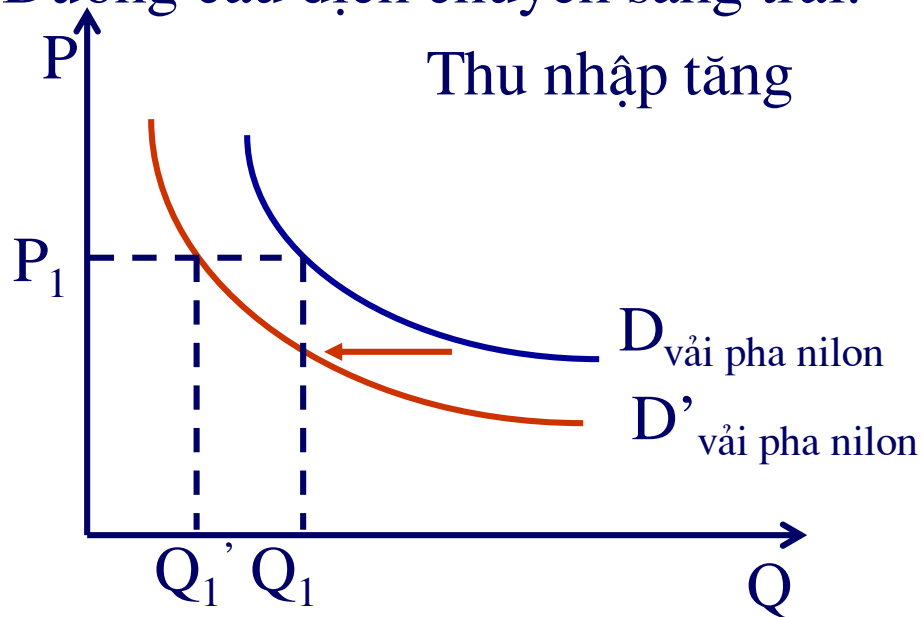
$$Q_D = f(P_o, I, P_c, P_s, T, E, N...)$$

- *Thu nhập của người tiêu dùng (Income)*

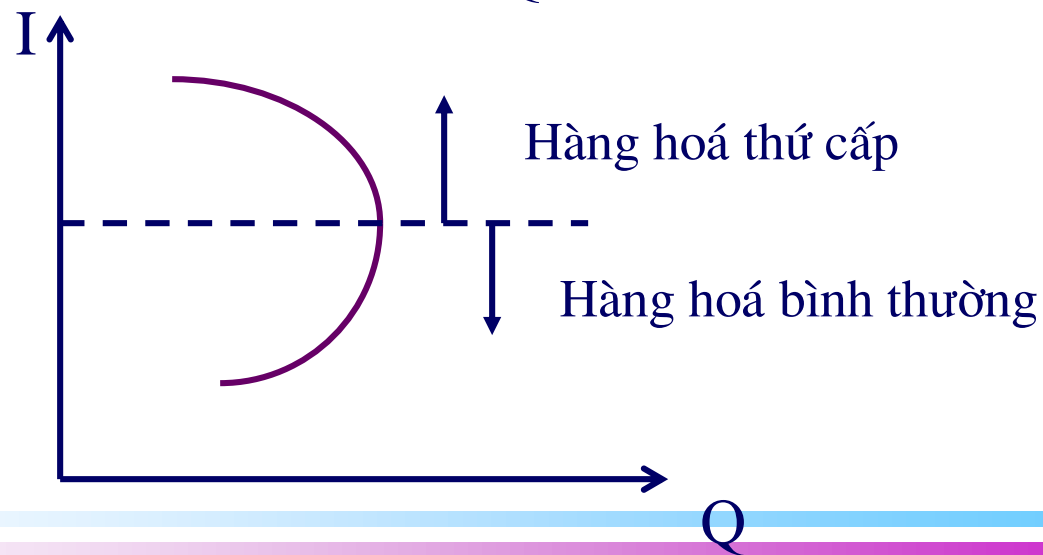
Thu nhập tăng cầu về hàng hoá bình thường (normal good) tăng, đường cầu *dịch chuyển* sang phải.



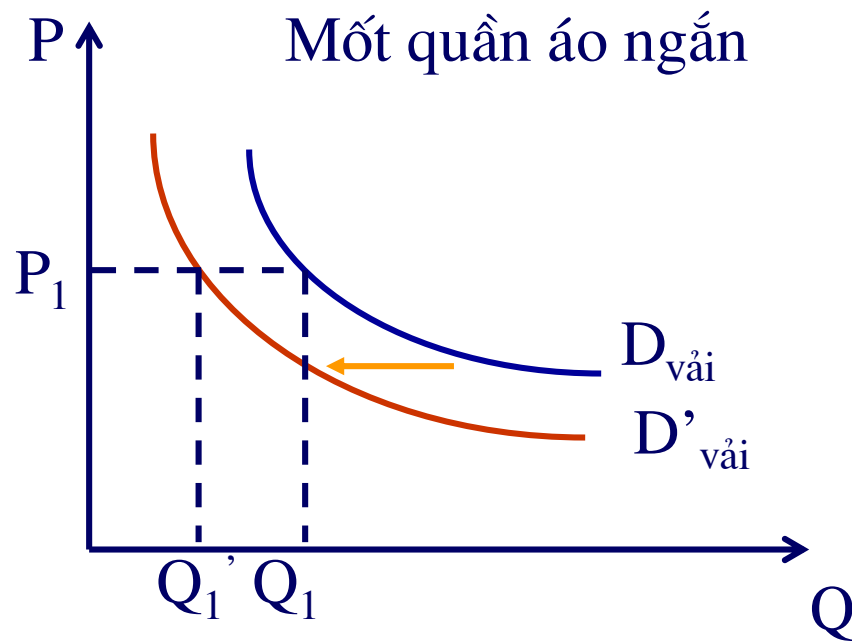
Thu nhập tăng cầu về hàng hoá thứ cấp (inferior good) giảm. Đường cầu dịch chuyển sang trái.



Đường Engel

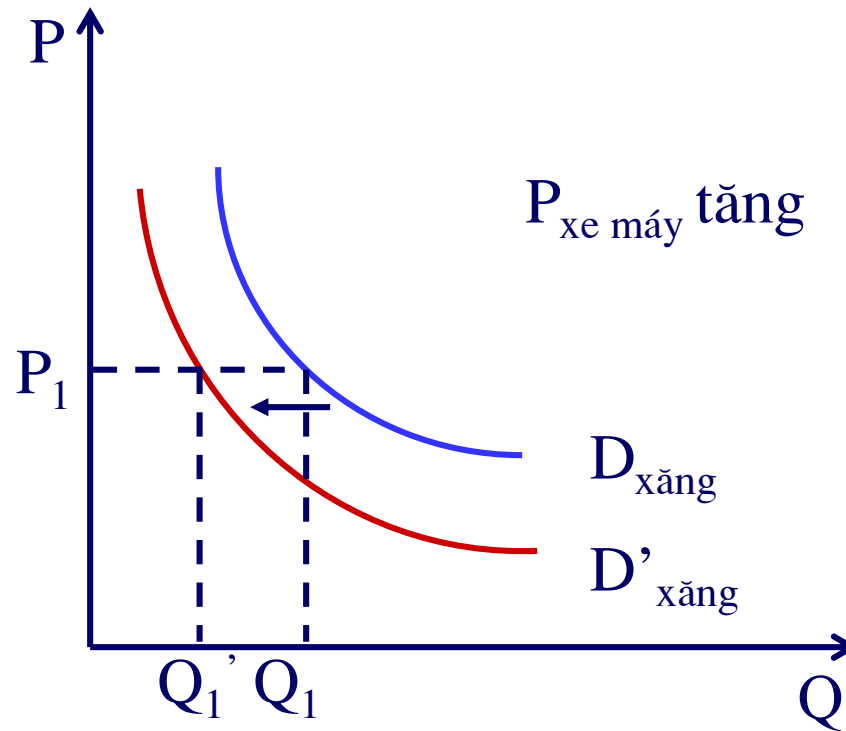


- Thị hiếu của người tiêu dùng (Consumer taste)

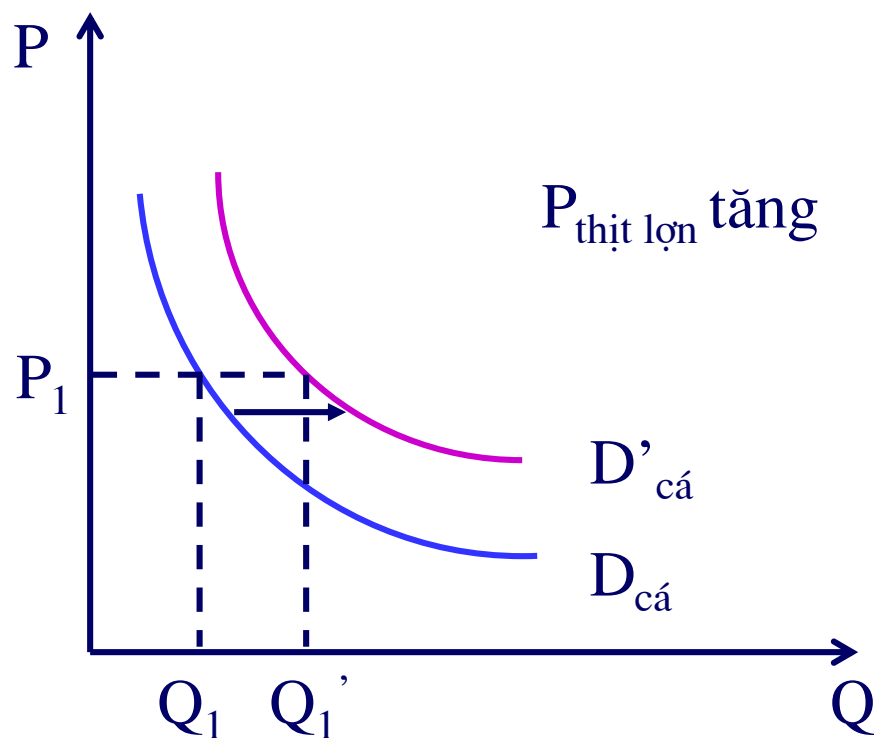


- *Giá các hàng hoá khác (hàng hoá bổ sung - complements - và hàng hoá thay thế - substitutes)*

Giá hàng hoá bổ sung tăng, cầu về hàng hoá đã cho giảm xuống



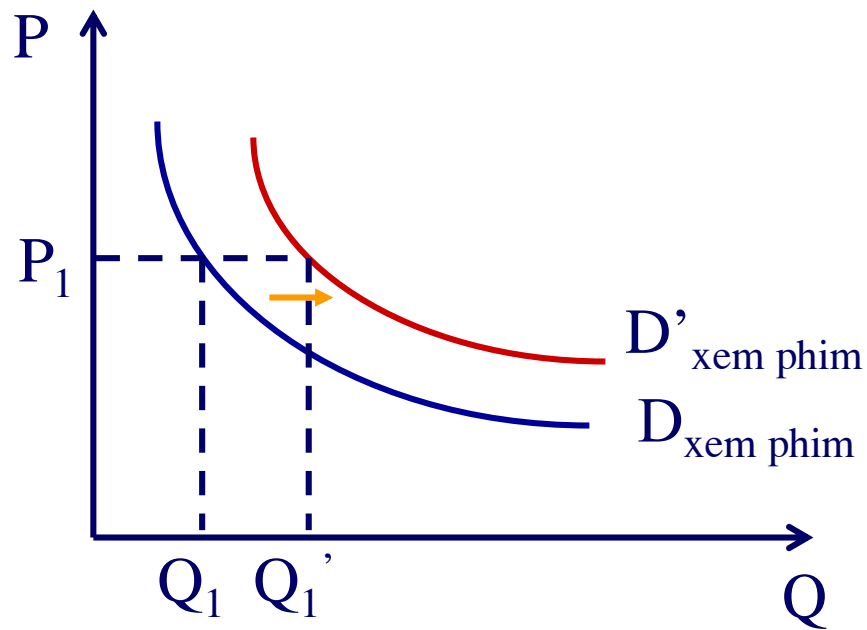
Giá hàng hoá thay thế tăng, cầu hàng hoá đã cho tăng.



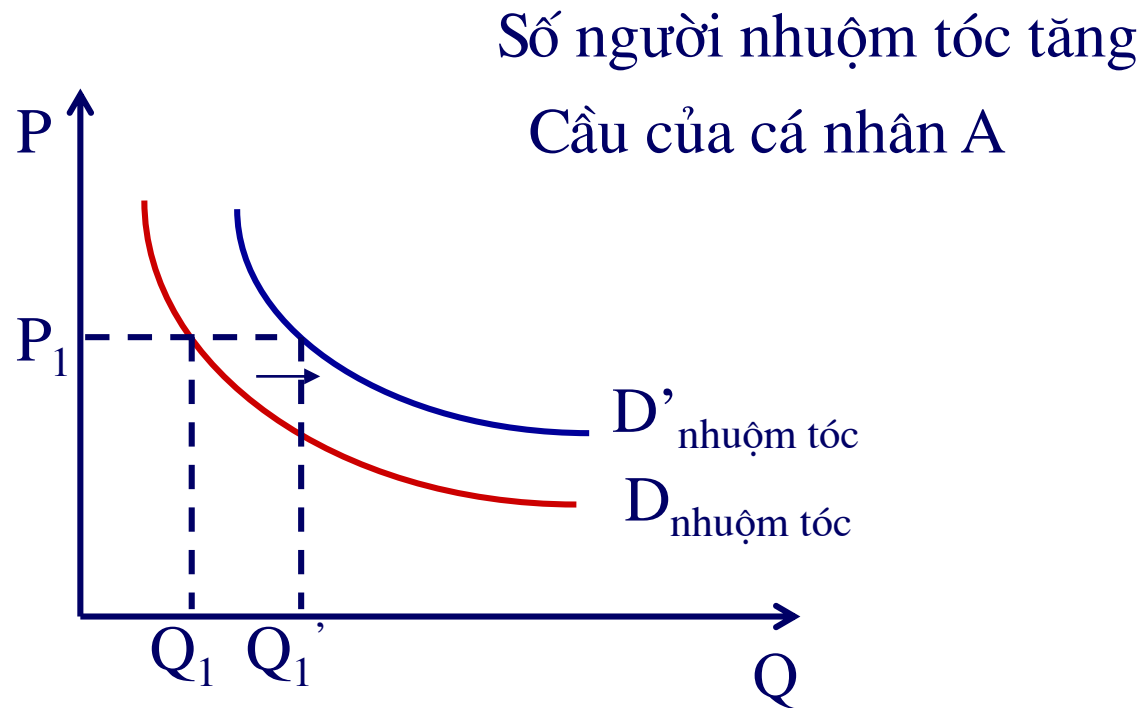


- *Kỳ vọng của người tiêu dùng (Expectations)*

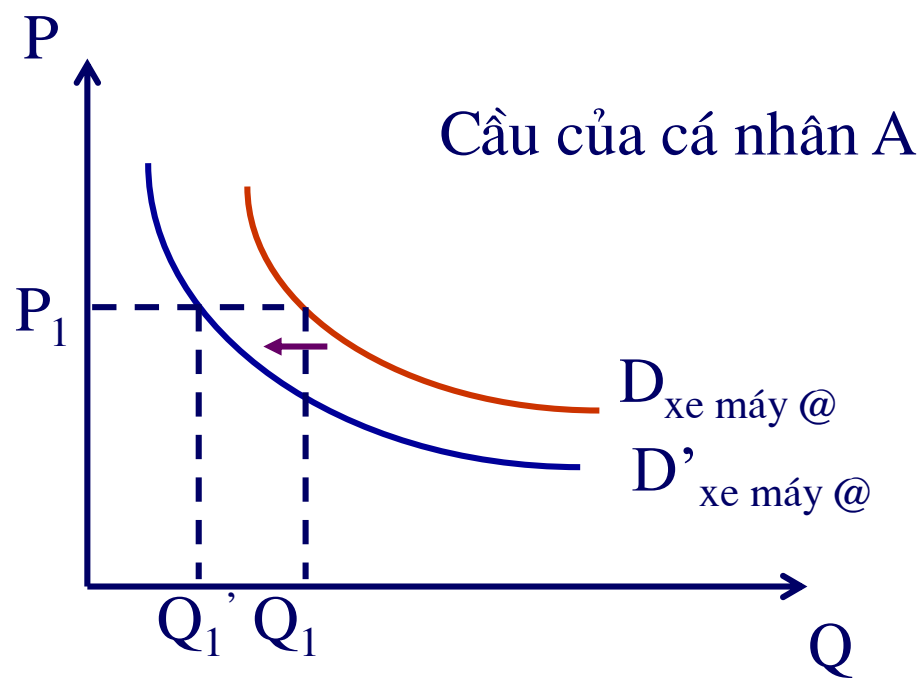
Kỳ vọng thu nhập tăng trong tháng tới



- *Số lượng người tiêu dùng*



Số người sử dụng xe máy @ tăng



## Lưu ý

Cầu khác nhu cầu

Cầu khác lượng cầu

Sự vận động (trượt dốc) khác sự dịch chuyển đường cầu

## 2. Sản xuất và cung

### 2.1. Cung (Mục đích của sản xuất)

Sản xuất là nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng và thu lợi nhuận

Mục đích của sản xuất là *tối đa hóa lợi nhuận*

#### Cung (Supply)

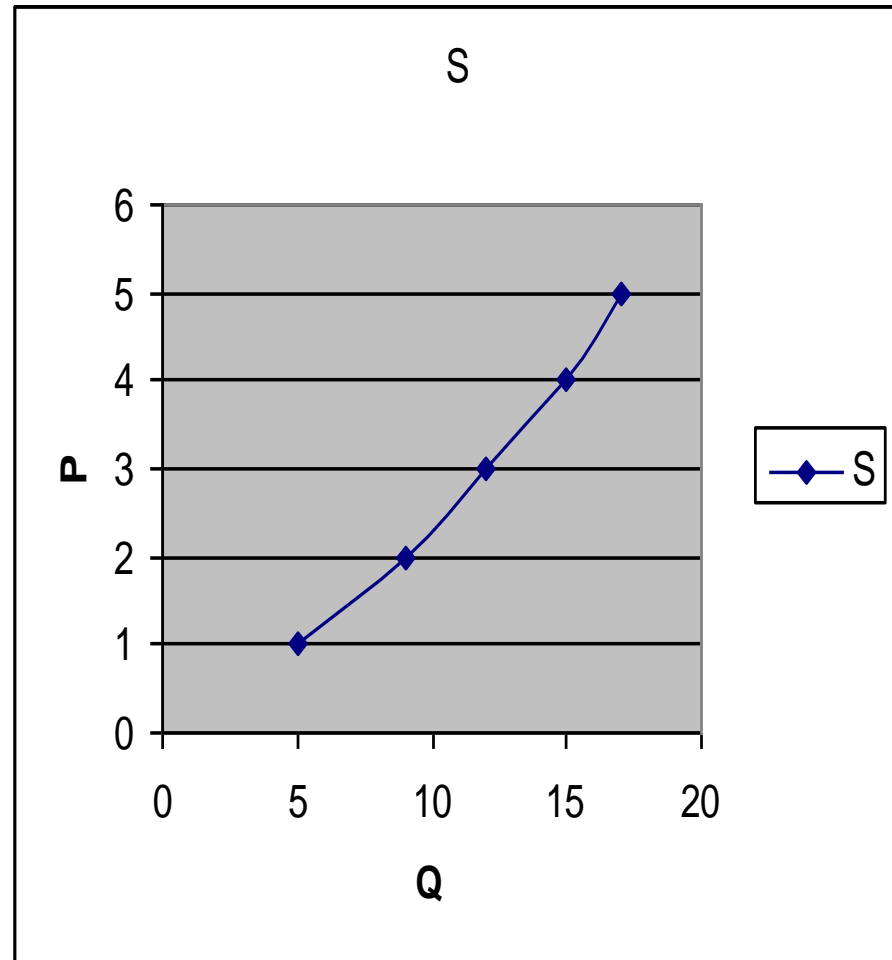
*Cung cá nhân* là số lượng các hàng hoá mà người bán *có khả năng và sẵn sàng bán ở các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian xác định, ceteris paribus.*

*Lượng cung* là số lượng các hàng hóa mà người bán có *khả năng và sẵn sàng bán ở 1 mức giá nhất định.*

## Biểu cung

### Cung giày của B

Giá (100.000 đ/đôi)	Lượng cung (đôi)
5	17
4	15
3	12
2	9
1	5



Cung mô tả hành vi của người bán.

Giá thay đổi dẫn đến *sự vận động* dọc theo đường cung.

Cung thị trường      Đường cung thị trường  
Luật cung

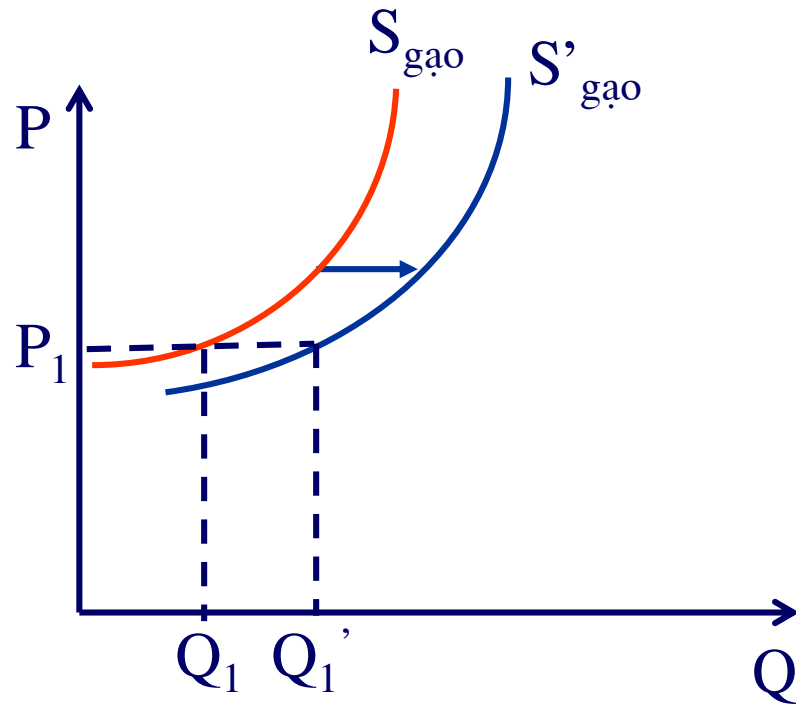
## 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung

$$Q_s = f(P_o, T, P_i, G, E, \dots)$$

- **Công nghệ (Technology)**

Công nghệ cải tiến làm cho năng suất tăng, chi phí trung bình giảm, lợi nhuận tăng, cung tăng, đường cung *dịch chuyển* sang phải.

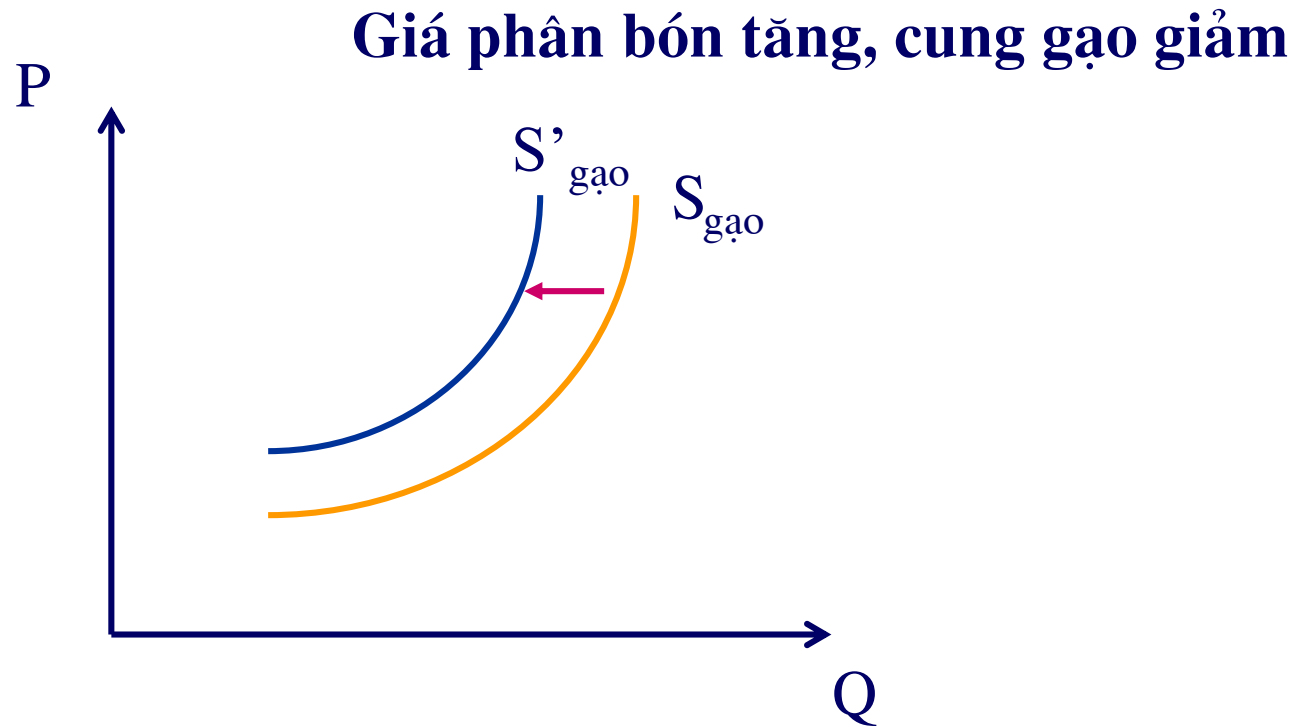
## Công nghệ dự báo thời tiết được cải tiến





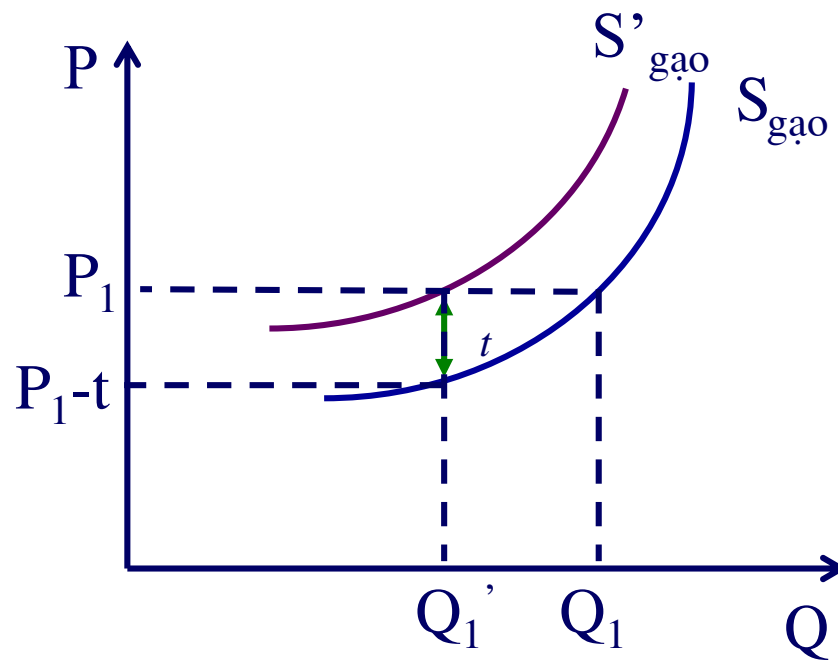
- *Giá đầu vào (Input prices)*

Giá yếu tố sản xuất tăng, chi phí sản xuất tăng, lợi nhuận giảm, cung giảm, đường cung dịch chuyển sang trái.

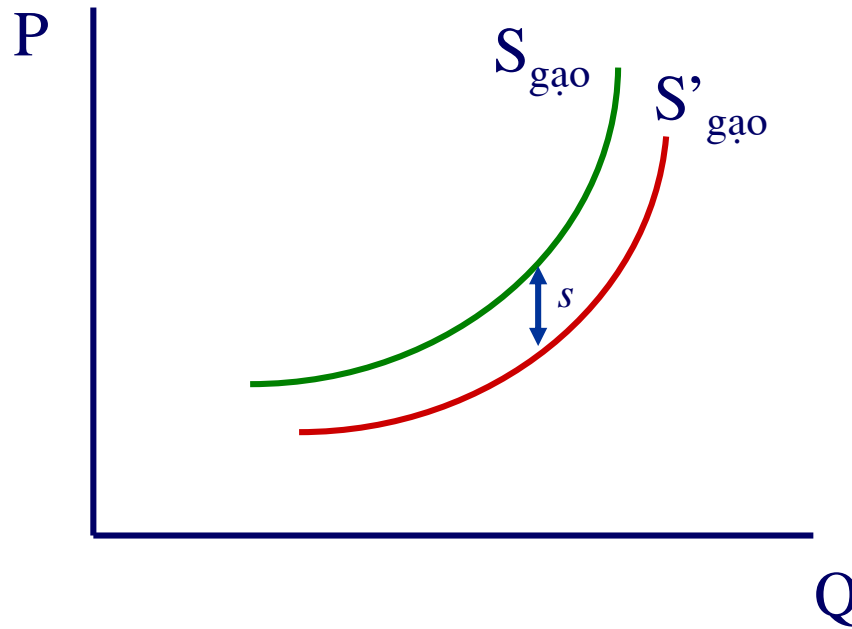


- *Điều tiết của chính phủ (Government regulations)*

**Thuế (t/đơn vị sản phẩm) - chi phí tăng, lợi nhuận giảm, cung giảm, đường cung dịch chuyển lên trên một khoảng bằng thuế.**



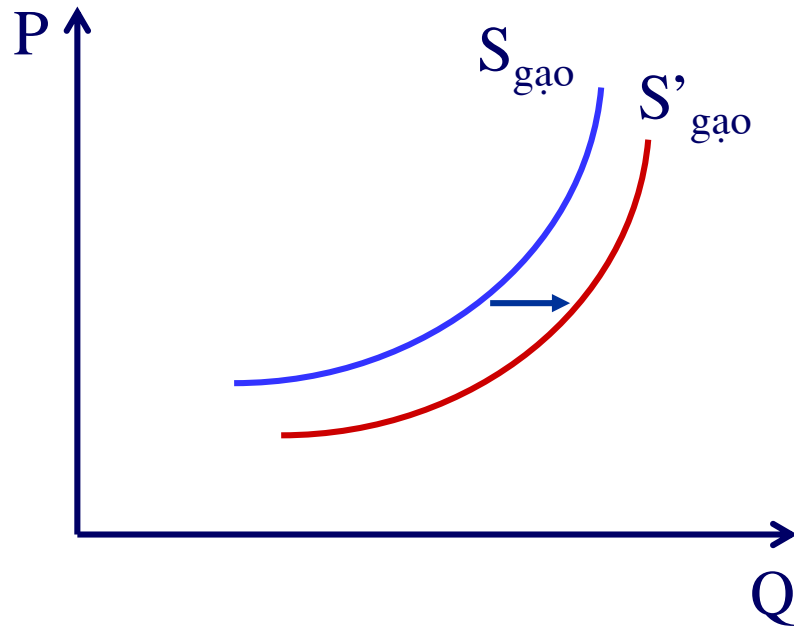
**Trợ cấp (s/đơn vị sản phẩm)  $s = -t$**



**Các quy định khác (điều kiện lao động, môi trường, số lượng...)**

- *Kỳ vọng của người sản xuất (Expectations)*

Kỳ vọng chính phủ sẽ hỗ trợ xuất khẩu gạo



**Lưu ý**

Cung khác lượng cung, cung khác SX

Sự vận động dọc theo đường cung khác sự dịch chuyển của đường cung.

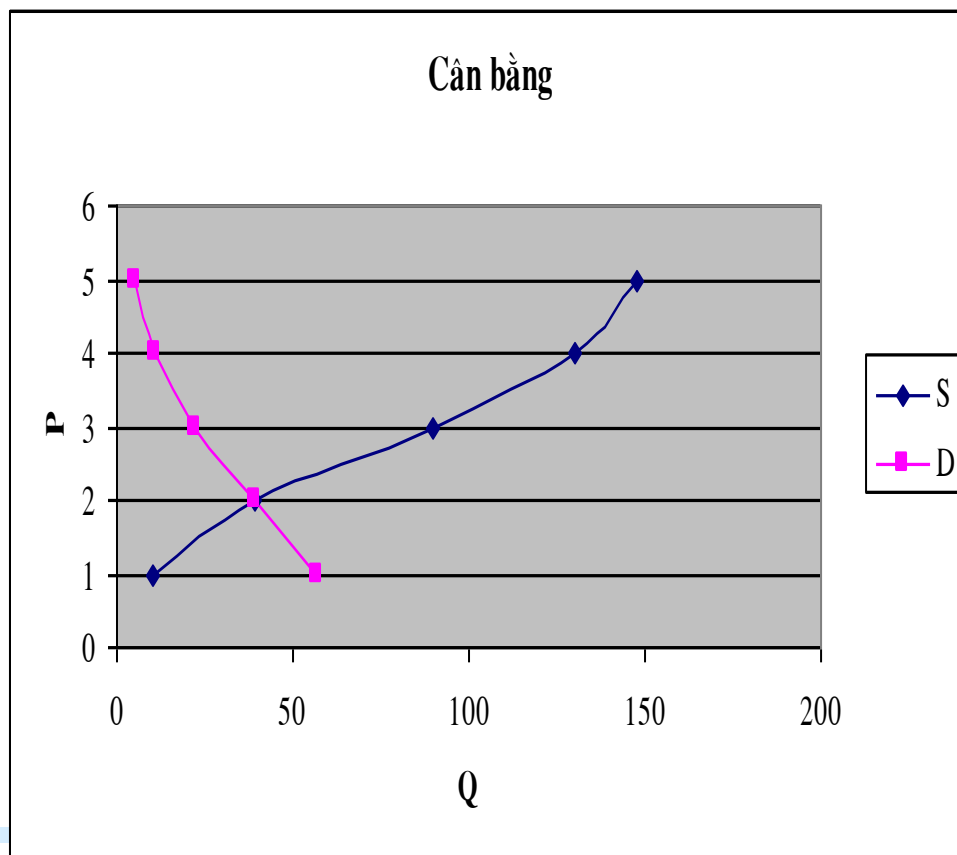
### 3. Cân bằng thị trường

#### 3.1. Khái niệm cân bằng thị trường

Cân bằng thị trường là trạng thái trong đó không có sức ép làm cho giá và sản lượng thay đổi.

Cung cầu thị trường về giấy

Giá (100.00 0đ/đôi)	Lượng cung (đôi)	Lượng cầu (đôi)
5	148	5
4	130	11
3	90	22
2	39	39
1	10	57



### 3.1.1. Thị trường tự điều chỉnh

- Cân bằng xảy ra ở mức giá  $P_e$  tại đó  $Q_S = Q_D$
- Ở những mức  $P > P_e \rightarrow Q_S > Q_D$  d cung tạo ra áp lực cạnh tranh làm giá giảm.
- Ở những mức  $P < P_e \rightarrow Q_S < Q_D$  thiếu hụt tạo ra áp lực cạnh tranh làm giá tăng.

### 3.1.2. Tác động làm dịch chuyển cả đường cung và cầu

- Tác động sự dịch chuyển của cầu:

Nhân tố làm cầu tăng, dịch sang phải  $\rightarrow$  Ptt tăng, Qtt tăng

- Tác động sự dịch chuyển của cung:

Nhân tố làm cung giảm, dịch lên trên  $\rightarrow$  Ptt tăng, Qtt giảm

- Tác động dịch chuyển cả cung và cầu:

D tăng dịch sang phải  $\rightarrow$  Ptt tăng, Qtt tăng

S giảm dịch sang trái  $\rightarrow$  Ptt tăng, Qtt giảm

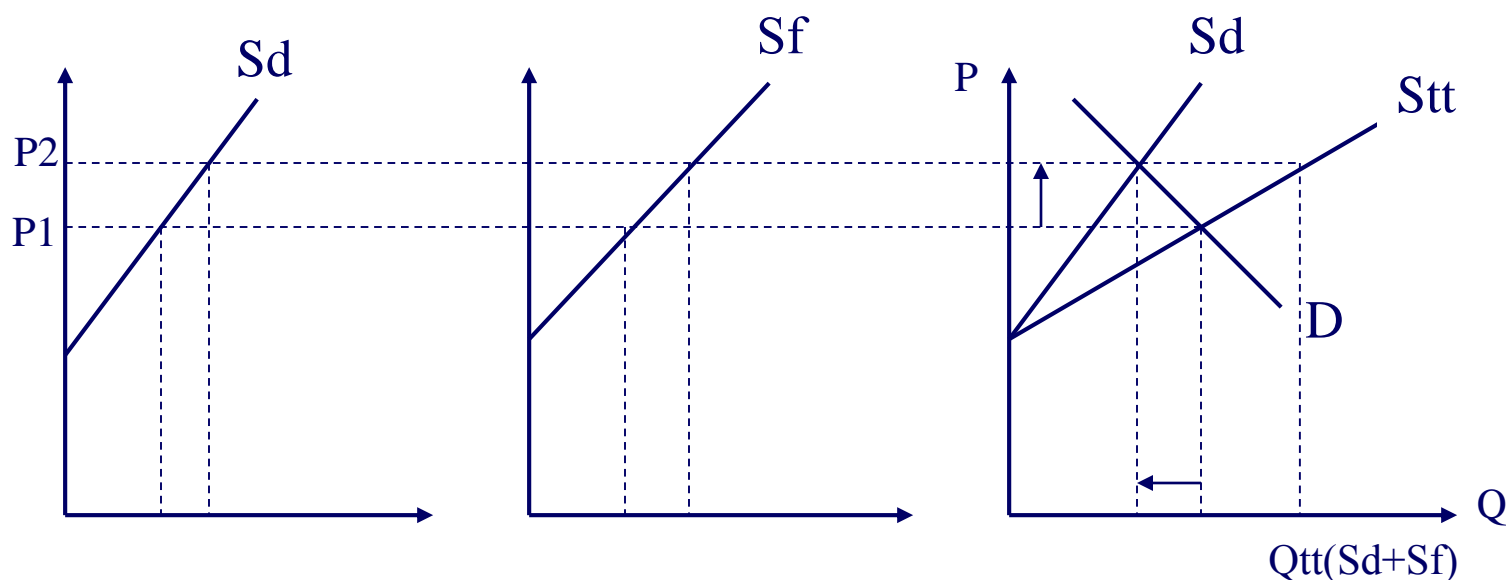
 { Ptt tăng do sức ép cả D và S  
Qtt tăng, giảm, không đổi, xem yếu tố nào mạnh hơn

### **3.2. Tác động của chính phủ can thiệp vào kinh tế:**

- \* Chính sách cấm nhập khẩu;
- \* Chính sách thuế;
- \* Chính sách kiểm soát giá;

- Chính sách cấm nhập khẩu:  $S_d$  là cung trong nước  
 $S_f$  là cung nhập khẩu

$$Q_{tt} = S_d + S_f$$

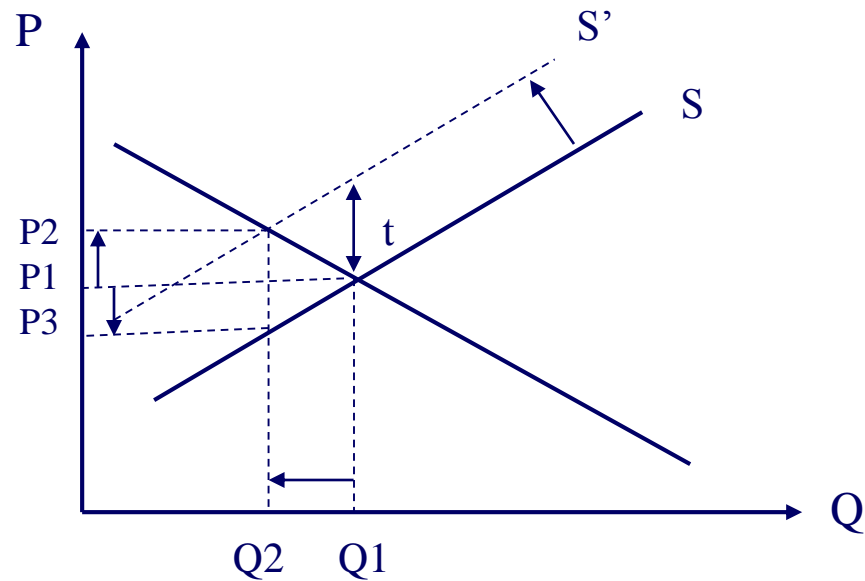


Vì “hạn ngạch” = 0  $\rightarrow Q_{tt} = Q_d \rightarrow S_{tt}$  giảm,  $P_{tt}$  tăng



- Chính sách thuế (T)  $\rightarrow$  P tăng từ  $P_1 \rightarrow P_2$   
 Người TD chịu thuế  $t_1 = P_2 - P_1 = \Delta P$   
 Người SX chịu thuế  $t_2 = T - (P_2 - P_1)$   
 $\rightarrow$  Tác động của thuế Q giảm, P tăng, T chia cả 2 chịu

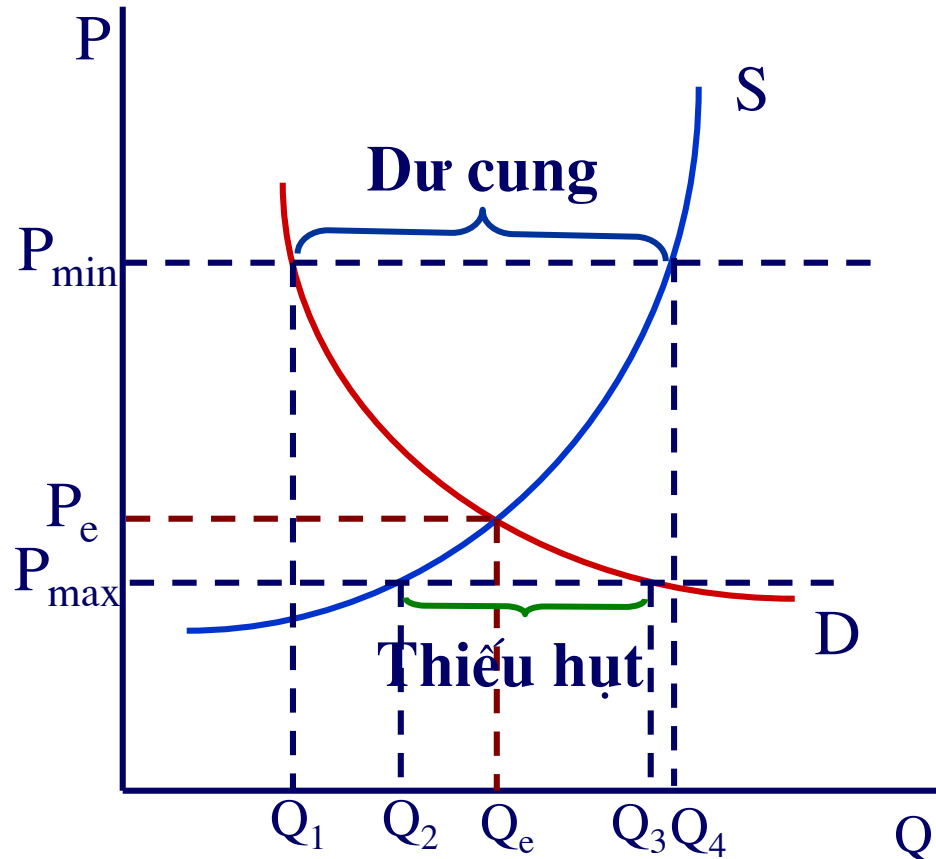
Q giảm từ  $Q_1 \rightarrow Q_2$   
 P thay đổi:  
 Người TD mua  $P_2$   
 Người SX chịu  $t \rightarrow P_3$   
 Ai chịu nhiều thuế hơn  
 là do dáng D và S



- Kiểm soát giá

Sàn giá (Price floor)

Trần giá (Price ceiling)



# Bài tập ứng dụng cung – cầu và cân bằng thị trường

## 1. Cầu về phòng trọ sinh viên:

$$P = 300 - 40Q - 45Q^2 - 50Q^3$$

$$Q_1 = 22 - 20Q - 18Q^2 - 16Q^3$$

$$Q_2 = 25 - 20Q - 15Q^2 - 13Q^3$$

$$Q_3 = 15 - 13Q - 12Q^2 - 11Q^3$$

- Tính  $Q_d$  thị trường phòng trọ?
- Vẽ đồ thị cầu cá nhân và cầu tt

## 2. Hai người mua có hàm cầu

$$P_1 = 18 - 2Q_1 ; P_2 = 18 - 0.5Q_2$$

Xác định đường cầu thị trường và minh họa bằng đồ thị.

## 3. Cho biểu cung và biểu cầu như sau: $P = 100 - 12Q - 14Q^2 - 16Q^3$

$$Q_d = 1000 - 80Q - 60Q^2 - 40Q^3$$

- Xác định PT cung – cầu, vẽ đồ thị
- Xác định  $P_e$  và  $Q_e$
- Nếu lượng cầu tại mọi giá giảm 100 thì  $P_e'$  và  $Q_e'$  là ?
- vẽ đồ thị minh họa.

## Bài tập ứng dụng C2 (tiếp theo)

4. Thị trường có 200 người bán và 100 người mua. Người bán có hàm cung giống nhau  $p = 0.5q + 100$  và người mua hàm cầu  $q = 2250 - 6p$

- Xác định hàm cung và cầu TT
- Xác định  $P_e$  và  $Q_e$  của thị trường
- Nếu hàm  $P_d = 375 - 0.003Q$  thì  $P_e'$  và  $Q_e'$  là bao nhiêu?
- Vẽ đồ thị minh họa

5. Sản phẩm Y có cung cầu như sau:

$$P_s = 3Q + 10; P_d = -0.5Q + 80$$

- Xác định  $P_e$  và  $Q_e$
- $P_y = 64$ , lượng NK và SX
- Nếu CF đánh thuế  $t = 7\$$  tính mỗi người là bao nhiêu  $t = ?$
- $P_e'$  và  $Q_e'$  là như thế nào?

6. Biểu cầu:  $P \ 40, 36, 32, 28, 20$

$$Q \ 0.5; 1; 1.5; 2; 2.5$$

- Viết PT hàm cầu,  $Q=2$ ,  $P_e$  và TR
- I tăng  $\rightarrow$  cầu tăng mọi  $P = 0.5$ ,  $P_e'$  và TR thay đổi? Vẽ đồ thị?

## Bài tập ứng dụng C2 (tiếp theo)

### 7. Hàm cầu về lúa

$$Q_d = 480 - 0.1p.$$

Nếu  $Q_1 = 270$  tấn;  $Q_2 = 280$  tấn

- Xác định  $P_2$ ,  $NX$  về thu nhập năm nay/năm trước.
- CF đưa ra 2 giải pháp: - ấn định  $P = 2100\text{VND/kg}$  và mua dư cung; - trợ giá  $100\text{VND/kg}$ . Tính chi phí của mỗi gp  $\rightarrow$  lợi?
- CF đánh thuế  $100\text{VND/kg}$   $P$  thay đổi thế nào?

### 8. Hàm cầu và cung về thép như sau:

$$Q_d = 13.5 - 8p; \quad Q_s = -4.5 + 16p$$

- Xác định  $P_e$  và  $Q_e$
- $D$  giảm 20%  $\rightarrow P = ?$
- Hệ số góc của cầu giảm còn  $-4$ . Viết PT hàm cầu mới với  $P_e$  và  $Q_e$  ở câu a.
- Sử dụng đường cầu mới ở câu c. tính tác động của giảm cầu thép 20%?